

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15/6/2018

*“V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Quảng

2. Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/6/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2018/TLST- HNGĐ ngày 30/3/2018 về việc: *“Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐST – HNGĐ ngày 30/5/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị Nh**, sinh năm 1987;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, khu 4C, phường Cẩm Tr, thành phố P, tỉnh Q;

Nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi M T**, sinh năm 1982;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, khu 4C, phường Cẩm Tr, thành phố P, tỉnh Q;

Nghề nghiệp: Không, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị Nh trình bày: Tôi và anh Bùi M T xây dựng gia đình với nhau từ năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Trung, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 16/11/2007, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau hai năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà của bố mẹ anh T tại tổ 5, khu 4C, phường Cẩm Tr, thành phố P, tỉnh Q. Quá trình sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường đến tháng 02/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ham chơi cờ bạc, ngoại tình, không

còn quan tâm gì đến gia đình, vợ con. Tôi và anh T đã sống ly thân được hai năm, trong thời gian sống ly thân, tôi và anh T đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng chỉ được một thời gian ngắn. Hai bên gia đình và khu phố đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tôi không còn tình cảm gì với anh T nữa tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống nuôi con. Tôi và anh T có hai con chung là Bùi Thu H, sinh ngày 28/12/2007 và Bùi Đức M, sinh ngày 19/8/2012, từ khi sống ly thân các con chung do tôi nuôi dưỡng, anh T không hề có trách nhiệm gì với con. Khi ly hôn, tôi xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, tôi hiện nay tôi đang buôn bán tại chợ địa chất, mức thu nhập và các điều kiện khác đều đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Bùi M T: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị Vũ Thị Nh đối với anh Bùi M T nhưng anh Bùi M T đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Vũ Thị Nh thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân, bị đơn anh Bùi M T, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Nh như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Nh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị Nh và anh Bùi M T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Trung, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 16/11/2007. Vợ chồng đã có thời gian sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Nh trình bày là do anh T, ham chơi cờ bạc, ngoại tình, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con; đã sống ly thân được hai năm. Chị Nh không còn tình cảm với anh T, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống; anh T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm của anh T về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, anh T có còn tình cảm với chị Nh hay không. Chị Nh và anh T có hai con chung là Bùi Thu H, sinh ngày 28/12/2007 và Bùi Đức M, sinh ngày 19/8/2012, chị Nh xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con; chị Nh xác định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con chung. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh T, anh T không có mặt nên không rõ

quan điểm của anh T về phần con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh xác định là không có; anh T không có mặt nên không rõ quan điểm của anh T về phần tài sản chung, nợ chung.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi chị Vũ Thị Nh và anh Bùi M T cư trú, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị Nh và anh T về cơ bản đúng như chị Nh đã trình bày nêu trên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/4/2018, con chung của chị Nh và anh T là cháu Bùi Thu H, sinh ngày 28/12/2007 có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh T; đối với yêu cầu xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Nh, do anh T không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xét thấy chị Nh đã là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân nên chấp nhận yêu cầu xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Nh. Chị Nh xác định có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên không đề cập. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh xác định không có; anh T không có mặt nên không rõ quan điểm của anh T về phần tài sản chung, nợ chung nên không đề cập.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị Nh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Vũ Thị Nh đối với anh Bùi M T. Chị Vũ Thị Nh được ly hôn với anh Bùi M T.

Giao cho chị Vũ Thị Nh có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Bùi Thu H, sinh ngày 28/12/2007 và Bùi Đức M, sinh ngày 19/8/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Bùi M T không phải cấp dưỡng cho con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị Nh xác định là không có.

Về án phí: Chị Vũ Thị Nh phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009939 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tp P;
- Chi cục THADS tp P;
- UBND phường Cẩm Tr;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thúy Hằng